TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa;

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị Lưu L**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Căn hộ 0203, Tòa S212, khu đô thị VOP, xã ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 024188006421, cấp ngày 16/3/2022 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Căn hộ 0203, Tòa S212, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 024087028059, cấp ngày 15/3/2022 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55,81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị Lưu L, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị L và anh H thống nhất xác định có 02 con chung là Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 04/6/2013 và Nguyễn Đại Hoàng A, sinh ngày 07/11/2019. Ly hôn, chị L và anh H thống nhất thỏa thuận chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị L và anh H cùng thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Phùng Thị Lưu L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0066132 ngày 03/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL (*nay là Phòng Thi hành án dân sự số 5*), thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Phùng Thị Lưu L 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND khu vực 5 – TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
Đăng ký kết hôn số 12/2023; quyển số 01/2013 ngày 24/01/2013 tại UBND phường H, TP. B, Bắc Giang
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN